TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HS-ST
Ngày 12/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Quang H; Ông Nguyễn Tuấn D

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâu Văn C, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HS ngày 29/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn N - Sinh ngày 07/7/1973. Trú tại: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Hà Văn L, sinh năm 1937. Con bà Hà Thị U, sinh năm 1940. Vợ Ngân Thị T, sinh năm 1980. Có một con sinh năm 2002.

Bố, mẹ, vợ và con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt ở Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2000 cho đến khi bị bắt. Năm 2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt chín tháng tù giam về tội "*không tố giác tội phạm*", hiện nay đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/5/2017, bị cáo Hà Văn N điều khiển xe máy BKS: 28M1-2930 từ nhà ở bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến trạm y tế xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa để uống Methadone. Uống xong bị cáo đi từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa lên xã Trung Lý, huyện Mường Lát, đi lên cầu G9 gần cột mốc 311 thuộc xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa rồi sang bản Khằm Nàng - Lào mua ma tuý về sử dụng. Khi đến bản Khằm Nàng - Lào bị cáo vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông công dân Lào không biết tên, bị cáo hỏi mua ma túy về sử dụng và đã mua được gói ma túy với giá 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm ngìn đồng*), bị cáo lấy ra một ít sử dụng, số còn lại bọc bằng túi nilon màu hồng và theo đường mòn quay về Việt Nam đến chỗ để xe gần cầu G9 (cột mốc 311) bị cáo cất gói ma túy vào túi áo ngực bên trái và lấy xe đi về, khi về đến khu vực km 64 + 400, Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị lực lượng đồn biên phòng Trung Lý phối hợp với đội phòng chống ma túy và tội phạm - BĐBP Thanh Hóa bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ gói ma túy mà Ngợi vừa mua.

Tại bản kết luận giám định số: 1185/PC54-MT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng ngà dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng 9,858g (chín phẩy tám năm tám gam) qua giám định có heroin.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu giám định hàm lượng heroin thì thấy: Bản kết luận giám định số: 1990/PC54-MT ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất màu trắng dạng nén của phong bì gửi giám định có hàm lượng heroin là 48,68% (Bốn tám phẩy sáu tám phần trăm), trọng lượng heroin trong 9,824g (chín phẩy tám hai bốn gam) mẫu là 4,782g (Bốn phẩy bảy tám hai gam)heroin nguyên chất.

Số vật chứng kể trên đang được lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá theo quyết định chuyển vật chứng số: 18/CVC-TA ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

Bản cáo trạng số 18/CTr-VKS-MT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Hà Văn Nvề tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 2 điều 194 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm h khoản 2 điều 194 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46; Điểm h khoản 2 điều 194 BLHS đối với bị cáo.

+ Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*".

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa. Trong bản luận cứ, người bào chữa cơ bản đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

+ Về điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo, người bào chữa căn cứ vào kết quả giám định hàm lượng ma túy theo bản kết luận giám định số: 1990/PC54-MT ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thì trọng lượng nguyên chất heroin là 4,782g (*Bốn phẩy bảy tám hai gam*). Mặt khác, bị cáo mua ma túy về chỉ tàng trữ để sử dụng dần, không phải để bán kiếm lời. Cho rằng đại diện Viện kiểm sát áp dụng không đúng khung, khoản, gây bất lợi cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 và Công văn số 276/TANDTC-PC Ngày 13/9/2016 về viện dẫn, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015; Khoản 3 điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ TNHS, người bào chữa thấy: Ngoài những quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo, bố bị cáo là thương binh, nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xem

xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

+ Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm về tình trạng sức khỏe của bị cáo. Hiện tại bị cáo bị nhiễm HIV + giai đoạn 4 (Theo công văn xác nhận của trại tạm giam) sức khỏe yếu nên cho gia đình bị cáo bảo lãnh bị cáo được tại ngoại chữa bệnh để đảm bảo sức khỏe cho bị cáo đi chấp hành hình phạt, cũng là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất, cho bị cáo được tại ngoại để chữa bệnh, khi nào khỏi bệnh bị cáo sẽ đi chấp hành hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 06 giờ 30, ngày 08/5/2017, bị cáo điều khiển xe máy BKS: 28M1-2930 từ nhà ở đến trạm y tế xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa để uống Methadone. Uống xong Methadone, lợi dụng xe máy có xe máy nên bị cáo đi sang bản Khằm Nàng - Lào mua ma tuý về sử dụng. Bị cáo vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông công dân Lào và đã mua được một gói Heroin với giá 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm ngìn đồng*) bị cáo dụng một ít rồi bọc lại bằng túi nilon màu hồng và theo đường mòn quay về nhà, khi đang đi trên Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị lực lượng đồn biên phòng Trung Lý - BĐBP Thanh Hóa bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ gói chất bột màu trắng ngà dạng nén bị cáo vừa mua. Sau khi giám định có trọng lượng là 9,824g (*chín phẩy tám hai bốn gam*) có heroin. Như vậy, với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát căn cứ trọng lượng chất bột màu trắng ngà dạng nén có để truy tố bị cáo theo điểm h khoản 2 điều 194 BLHS.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát giám định hàm lượng heroin nguyên chất. Theo bản kết luận giám định số: 1990/PC54-MT ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thì: Trong 9,824g (*chín phẩy tám trăm hai bốn gam*) mẫu, có 4,782g (*Bốn phẩy bảy trăm tám hai gam*) heroin nguyên chất. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS để đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo, tương ứng với điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, kết luận giám định hàm lượng chất ma túy, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, hơn nữa ma tuý hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, là nguồn gốc làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Năm 2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt chín tháng tù giam về tội "*không tố giác tội phạm*", hiện nay đã được xóa án tích. Không có tiền án, tiền sự. Với tính chất nghiêm trọng của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo một thời gian nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

- Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo, bố đẻ của bị cáo là thương binh nên HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định, là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (Nay là điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015), tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo, trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xét.

Số tiền thu giữ của bị cáo là do bị cáo lao động mà có nên trả lại cho bị cáo.

Một chứng minh thư nhân dân, một giấy phép lái xe và một thẻ điều trị MTD đều mang tên Hà Văn Ngợi. Đây là các giấy từ tùy thân và sở hữu cá nhân nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Đánh giá về những vấn đề khác:*

- Bản thân bị cáo mang trong mình căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS giai đoạn lâm sàng 4, trong khi bị tạm giam bị cáo phải điều trị dài ngày ở BVĐK tỉnh Thanh Hóa (Có công văn xác nhận của trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa). Tại phiên Tòa sức khỏe bị cáo rất yếu không đứng được mà HĐXX cho phép ngồi để nghe và trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Cũng tại phiên tòa, bị các kêu tức ngực, khó thở và lịm đi, HĐXX phải tạm dừng phiên tòa để hội ý và yêu cầu các đồng chí bảo vệ tư pháp đưa bị cáo đến BVĐK huyện Mường Lát kiểm tra tình trạng sức khỏe của bị cáo. Kết quả khám của BVĐK Mường Lát là Bị cáo có tiền sử bệnh tim, phổi, tình trạng hiện tại bị thiếu máu cơ tim.

- Tại phiên tòa, Đồng chí Nguyễn Thế A- Cán bộ THA và Hỗ trợ tư pháp thuộc Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát, người trực tiếp nhận lệnh dẫn giải bị cáo từ Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến phiên tòa và dẫn giải bị cáo đến BVĐK huyện Mường Lát kiểm tra sức khỏe có ý kiến: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được tại ngoại để chữa bệnh, nếu dẫn giải bị cáo về trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa trong tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo là không bảo đảm an toàn.

- Gia đình bị cáo có vợ là Ngân Thị T, sinh năm 1980 và anh trai bị cáo là Hà Văn N, sinh năm 1966 có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được tại ngoại để chữa bệnh. Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Mường Lát có Thông báo số 34/CQTHAHS ngày 12/10/2017 về tình trạng sức khỏe bị cáo trong quá trình dẫn giải. Trên đường đi bị cáo thường xuyên kêu tức ngực, khó thở, quá trình đi lại và mọi sinh hoạt diễn ra chậm chạp, bị cáo ho từng cơn kéo dài, ăn uống thất thường (Ăn ít) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xem xét giải quyết theo quy định.

Xét tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử hội ý và thống nhất: Căn cứ điều 92; Khoản 3 điều 199 BLTTHS. Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cho nhận bảo lãnh, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, bị cáo được tại ngoại. Giao bị cáo cho gia đình và UBND xã Phú thanh, huyện Quan Hóa giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo được tại ngoại.

- Đối với người phụ nữ đã bán heroin cho bị cáo tại bản Khằm Nàng (Lào), là người bị cáo không biết tên. Hơn nữa việc mua bán diễn ra ngoài lãnh thổ Nước CHXHCN Việt Nam nên không thể xác minh, không có cơ sở xử lý ở vụ án này.

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng: Khoản 1 điều 194 BLHS 1999 tương ứng điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS; Điều 92; Khoản 3 điều 199 BLTTHS đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N **03** (*Ba)* năm **06** (*sáu*) tháng tù, được trừ đi 05 (*Năm*) tháng **08** (*Tám*) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt là **03** (*Ba)* năm **22** (*Hai mươi hai*) ngày tù.

Tuyên: Thay đổi biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp cho nhận bảo lãnh. Giao bị cáo cho gia đình và UBND xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo được tại ngoại. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Về tang vật: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a và điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ và tên: Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Ngô Thị Thanh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho bị cáo số tiền là 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*) và Một chứng minh thư nhân dân, một giấy phép lái xe, một thẻ điều trị MTD đều mang tên Hà Văn N.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 giữa Tòa án nhân dân huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Phú Thanh, H. Quan Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị Thanh